

Số: 28 /CV-VASEP

Tp Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2021

V/v Báo cáo, đề xuất với Bộ TNMT xem
xét điều chỉnh chỉ tiêu Phospho, Nito,
Amoni trong QCVN nước thải chế biến
thủy sản sau xử lý

Kính gửi: Ông Nguyễn Xuân Cường – Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cùng các doanh nghiệp thủy sản (DN) thành viên chân thành cảm ơn Bộ trưởng và Bộ NNPTNT đã luôn đồng hành cùng Hiệp hội và các doanh nghiệp thủy sản trong phát triển sản xuất, kinh doanh và tháo gỡ vướng mắc, cải thiện môi trường kinh doanh cho cộng đồng DN thủy sản.

Trong 5 năm qua, Hiệp hội đã tổng hợp phản ánh của nhiều DN hội viên liên quan đến vướng mắc tại quy định chỉ tiêu Phospho, Nito và Amoni, đặc biệt là chỉ tiêu **Phospho**, trong QCVN nước thải sau xử lý của nhà máy chế biến thủy sản.

Do đặc thù ngành nghề, lại gắn trách nhiệm với khách hàng quốc tế trong xuất khẩu, các DN thủy sản đều đặc biệt quan tâm & tuân thủ quy định bảo vệ môi trường với nỗ lực tối ưu nhất trong cả đầu tư và công nghệ xử lý nước thải. Tuy nhiên, với ngưỡng quy định hiện hành tại **QCVN 11:2015** thì phần lớn các nhà máy hiện đều rất khó để đáp ứng quy định đối với 3 chỉ tiêu kể trên, nhất là Phospho. Đây là bất cập lớn đang ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD của DN nói riêng, năng lực cạnh tranh của ngành thủy sản Việt Nam so với các nước trong khu vực nói chung.

Với tinh thần xây dựng cao nhất của một ngành hàng, và cam kết chung tay với Chính phủ, với Bộ TNMT và Bộ NNPTNT trong tuân thủ đầy đủ các quy định bảo vệ môi trường cũng như hài hoà với đặc thù ngành và khả năng, sức cạnh tranh của ngành thủy sản Việt Nam, Hiệp hội VASEP xin được trình bày một số cơ sở và kiến nghị như sau:

I. BỐI CẢNH NGÀNH CHẾ BIẾN THỦY SẢN:

Ngành thủy sản Việt Nam có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, được xác định là một trong năm ngành kinh tế biển then chốt. Giá trị XK thủy sản trong 3 năm gần đây đạt gần **8,5-9 tỷ USD/năm**, đứng TOP8 các ngành có kim ngạch XK lớn của đất nước, với lực lượng lao động hơn 4 triệu người, gắn chặt với sinh kế của ngư dân, và nông dân tại nhiều tỉnh thành - góp phần đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh trên biển.

Theo Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định 339/QĐ-TTg ký ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ - thì đến 2030, xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt 14-16 tỷ USD; và đến năm 2045, ngành thủy sản Việt Nam phấn đấu trở thành **“trung tâm chế biến thủy sản sâu, thuộc nhóm ba nước sản xuất và xuất khẩu thủy sản dẫn đầu thế giới; giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu các ngành kinh tế nông nghiệp và kinh tế biển,..., góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.”**

II. NỘI DUNG BẮT CẬP & CÁC CƠ SỞ CHO KIẾN NGHỊ:

Như trình bày ở trên, các bắt cập lớn về quy định ngưỡng chỉ tiêu phospho, Nito & Amoni trong nước thải chế biến thủy sản sau xử lý (QCVN 11-MT:2015) đang là khá nghiêm ngặt. Điển hình nhất là chỉ tiêu **Phospho** chỉ cho phép là **20 ppm** (cột B) và **10ppm** (cột A) mà hàng năm nhiều nhà máy thủy sản bị thanh-kiểm tra đều bị vi phạm (từ 1,5-3 lần) và bị phạt vi phạm hành chính, kèm các rủi ro phát sinh khác. Mấy năm qua, VASEP đã có các văn bản và nhiều cuộc họp, đối thoại với Bộ TN-MT, Bộ NNPTNT để báo cáo, kiến nghị sửa đổi ngưỡng phospho lên **40ppm**.

Hiện nay, Bộ TN-MT đang lấy ý kiến các bên cho dự thảo QCVN mới về nước thải công nghiệp. Dự thảo này sẽ thay thế cả cho QCVN 40 (nước thải công nghiệp) và QCVN 11 (nước thải chế biến thủy sản), đưa nước thải chế biến thủy sản vào chung QCVN nước thải công nghiệp. Và đặc biệt, các chỉ tiêu trong Dự thảo này đang ngặt nghèo hơn QCVN 11-MT:2015/BTNMT rất nhiều: Phospho chỉ từ **4-6 mg/l**, Nito chỉ từ **20-40 mg/l**, Amoni chỉ từ **5-10 mg/l**. Điều này đang gây ra quan ngại rất lớn cho cộng đồng DN chế biến xuất khẩu thủy sản hiện nay.

MỘT SỐ SỐ LIỆU & CƠ SỞ:

1. So sánh với một số nước trong khu vực và các nước tương đồng:

Qua tìm hiểu, các thông số môi trường Phospho, Nito và Amoni của Quy chuẩn 11-MT:2015/BTNMT và tại Dự thảo mới đang cao hơn so với thông số môi trường của một số nước có điều kiện KTXH tương đương với Việt Nam và SX xuất khẩu thủy sản cạnh tranh với Việt Nam:

Thông số	Đơn vị	Giới hạn C QCVN 11	Giới hạn C của Dự thảo	Mức giá trị tối đa cho phép của một số nước
Tổng Photpho	mg/l	10 (cột A) 20 (cột B)	4 (cột A) 5 (cột B) 6 (cột C)	16 (Nhật Bản – nước phát triển) 10 – 45 (Chi lê, Mêhicô, Áchentina, Pêru,...) Không quy định (Thái Lan, Malaysia, Ấnđônêxia)
Tổng Nito	mg/l	30 (cột A) 60 (cột B)	20 (cột A) 30 (cột B) 40 (cột C)	120 (Nhật Bản) 100 (Nito và Amoni) (Thái Lan)
Amoni	mg/l	10 (cột A) 20 (cột B)	5 (cột A) 10 (cột B) 10 (cột C)	100 (Nhật Bản – nước phát triển) 100 (Nito và Amoni) (Thái Lan) 80 (Êcuado, Mêhicô) 40 Êcuado)

Một số nước trong khu vực không đưa ra quy định về tổng Photpho, và có ngưỡng Nito – Amoni trong nước thải CBTS cao hơn mức hiện hành của Việt Nam, điều này cũng đang tạo nên lợi thế cạnh tranh đáng kể cho DN thủy sản của họ so với Việt Nam.

2. Căn cứ thực tế:

- Việt Nam có hơn 700 nhà máy chế biến thủy sản ở quy mô công nghiệp. Chỉ số ít trong đó, khoảng 7-8%, là các nhà máy lớn. Đa phần còn lại là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và rất nhỏ - và phần lớn là đã hoạt động từ 10-20 năm, thậm chí lâu hơn nữa. Công nghệ chế biến thủy sản đông lạnh đều phải sử dụng nhiều nước để rửa nguyên liệu, rửa bán thành phẩm và vệ sinh nhà xưởng.

Tuy nhiên:

- + **đặc thù thứ nhất** là nguồn nước sử dụng trong nhà máy bắt buộc phải là nước sạch đủ tiêu chuẩn uống được mới đạt yêu cầu XK vào EU, Mỹ;
 - + **đặc thù thứ 2** của ngành chế biến đông lạnh là thường phải sử dụng phụ gia thực phẩm ngâm qua sản phẩm trước khi cấp đông để bảo vệ sản phẩm thủy sản không bị mất nước trong quá trình cấp đông. Phụ gia này là được phép sử dụng trong thực phẩm, có thành phần chính là **phosphat**. Điều đặc thù này cũng khiến nguồn nước thải đầu vào khu xử lý của các nhà máy, đặc biệt là các nhà máy tôm và cá tra, có hàm lượng Phospho phổ biến cao hơn bình thường.
 - + **đặc thù thứ 3** là bản chất sản phẩm thủy hải sản có hàm lượng Nitơ, phospho tự nhiên khá cao. Quá trình chế biến (*bóc vỏ, bóc mai, vặt đầu, rút chỉ, fillet...*) sau đó phải rửa sạch ngay, nước thải sẽ mang theo nhớt-máu...cũng dẫn đến nước thải đầu vào có phospho (hữu cơ) cao hơn.
 - + **đặc thù thứ 4** là các nhà máy chế biến thủy sản Việt Nam tập trung chủ yếu tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu long (nơi có mạng lưới sông ngòi dày đặc) và các tỉnh ven biển - hầu hết đầu ra của hệ thống nước thải sau xử lý của các nhà máy, hoặc đổ vào khu xử lý tập trung của Khu công nghiệp (nếu nằm trong KCN) hoặc đổ ra các sông chính, sông lớn – lưu lượng và sức tải môi trường lớn, hiện tượng phú dưỡng nguồn nước/môi trường nước tại nơi tiếp nhận là khó xảy ra.
- Với các đặc thù cơ bản như trên của ngành chế biến thủy sản, số liệu thu thập được cho thấy, nước thải đầu vào của các nhà máy chế biến thủy sản thường có Amoni: **80-120mg/l**; tổng Nitơ: **250-500mg/l**, phospho từ **100 – 350 mg/l** và chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh học nào cho thấy đạt hiệu quả xử lý Amoni, Nitơ và phospho trên 80%. Thực trạng hiện nay, không nhiều nhà máy có thể đáp ứng được quy định hiện hành (QCVN 11-MT:2015) về chỉ tiêu phospho, nhất là khi thời vụ nhà máy sản xuất với công suất cao hơn.
 - Qua tìm hiểu và trao đổi với các chuyên gia, để đầu tư các hệ thống xử lý nước thải tân tiến nhằm xử lý triệt để phospho xuống dưới 20ppm hoặc dưới 10ppm thì suất đầu tư là rất lớn, cũng như chi phí vận hành cao – và sẽ kéo theo giá thành tính cho một đơn vị sản phẩm thủy sản cao lên nữa, gây bất lợi rất nhiều về năng lực cạnh tranh của ngành hàng XK. Việc này cần phải có thời gian và nguồn lực để các nhà máy có thể chuyển đổi, đầu tư công nghệ phù hợp.

Kính thưa Bộ trưởng,

Vấn đề “*vi phạm quy định môi trường*” khi xảy ra là vô cùng nhạy cảm đối với ngành chế biến XK thủy sản do liên quan đến các cam kết tuân thủ & trách nhiệm môi trường với khách hàng quốc tế được cụ thể trong hợp đồng và các chứng nhận phát triển bền vững mà DN phải thực hiện như là điều kiện để chuyển “xuất nhập khẩu” xảy ra. Bất kỳ có thông tin hoặc dấu hiệu cho thấy nhà máy vi phạm các quy định về môi trường của quốc gia, thì đều sẽ dẫn đến bị cắt hợp đồng và cảnh báo công khai theo cách này hoặc cách khác. Điều này sẽ tác động tiêu cực lớn tới không chỉ phạm vi một DN mà còn hình ảnh & kim ngạch xuất khẩu của quốc gia, và kéo theo là cả sinh kế của hàng triệu nông-ngư dân.

Để giải quyết các bất cập trên và hài hòa giữa mục tiêu đảm bảo môi trường và phát triển kinh tế, Hiệp hội trân trọng đề nghị Bộ trưởng có ý kiến đề nghị với Bộ TNMT xem xét điều chỉnh, sửa đổi Dự thảo QCVN mới về nước thải CBTS theo các nội dung sau:

1. **Không gộp** nước thải chế biến thủy sản vào Dự thảo QCVN công nghiệp chung nhiều ngành, tiếp tục thực hiện QCVN riêng cho chế biến thủy sản do yếu tố đặc thù của ngành như đã thực hiện riêng trọn suốt hơn 20 năm qua;
2. Nâng ngưỡng cho phép của chỉ tiêu phospho lên mức **40ppm** (cột B) và 30ppm (cột A) để phù hợp với điều kiện thực tế của DN chế biến thủy sản Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế các nước trong khu vực; sau khi hết lộ trình áp dụng 10 năm (đến 2031) như kiến nghị mục (3) dưới thì đưa ngưỡng phospho về mức **20ppm**;
3. Áp dụng **lộ trình thực hiện 10 năm** cho QCVN mới theo thông lệ quốc tế (như trường hợp của Mỹ và một số nước là 10 năm) để có thời gian cho phép DN tìm kiếm công nghệ, đầu tư và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải của nhà máy.
4. **Giữ nguyên** ngưỡng kiểm soát của Amoni và Ni-tơ như trong QCVN 11-MT:2015

Để hỗ trợ ngành thủy sản, một ngành hàng trọng điểm của nền kinh tế, có các cơ hội thực hiện tốt chiến lược phát triển thủy sản đến 2030 như Quyết định 339/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, giúp các DN thủy sản nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, vừa đảm bảo công tác quản lý nhà nước về môi trường, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Bộ trưởng hỗ trợ có ý kiến với Bộ TNMT điều chỉnh, sửa đổi theo các kiến nghị trên để ngành hàng thực hiện được tốt nhất cả các yêu cầu về môi trường và kinh tế, sinh kế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NNPTNT;
- Chủ tịch và các PCT HH;
- BCH HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa